

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG DKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 05 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						302 481	80 909	243 374			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						<u>81 289</u>	<u>13 332</u>	<u>67 957</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						14 690	13 332	1 358			
1		DV VT QUẢNG NINH	14/07	1081/07	31/07	BN 1826	CỤC XÔ 1C	1 000	987	13	02/08	TD	
2		ĐẠM NINH BÌNH	03/08	1147/08		NB 8902	CÁM 4A.1	2 380	2 344	36	04/08		MỐN:2.344,27
3		KDT MIỀN BẮC	04/08	1148/08		BN 2366	CÁM 1	1 900	1 781	119	04/08	TD	
4		ĐẠM NINH BÌNH	04/08	1149/08		NB 8901	CÁM 4A.1	2 380	2 341	39	04/08		MỐN:2.340,8
5		VINACARBON	04/08	1154/08		BN 0869	CÁM 1	1 000	994	6	04/08	TD	
6		COALIMEX	04/08	1150/08		VINACOMIN TB 056-01	CÁM 5A.1	5 000	4 362	638	ĐỔ	PTCB	
7		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1143/08	16/08	BN 1758	CỤC XÔ 1C	1 030	523	507	ĐỔ	TD	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						66 599		66 599			
1		XD CN MỎ	23/06	631/04	29/06	BN 2519	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
2		XD CN MỎ	23/06	730/04	29/06	BN 2276	Cám 4b.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
3		CROMIT CB THANH HÓA	23/06	786/04	30/06	HD 2558	CỤC XÔ 1C	2 080		2 080		TD	GIA HẠN L2
4		XD CN MỎ	27/06	815/05	30/06	BN 1459	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
5		KDT BẮC THÁI	26/06	933/05	30/06	BN 1158	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
6		DVVT QUẢNG NINH	23/06	841/05	30/06	BN 2228	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
7		VTT VINACOMIN	23/06	937/05	30/06	BN 1468	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
8		COALIMEX	01/07	1045-B/06	16/06	QN 7237	CÁM 5A.1	5 312		5 312		PTCB	GIA HẠN L1
9		THAN SÔNG HỒNG	20/07	1058/07	31/07	BN 1809	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
10		THAN SÔNG HỒNG	01/08	977/06	10/08	BN 2006	CỤC XÔ 1C	1 040		1 040			GIA HẠN L3
11		THAN MIỀN NAM	06/06	979/06		VT 095-01	CÁM 5A.1	8 750		8 750			
12		KDT HẢI PHÒNG	11/06	989/06	26/6	HP 5925	CÁM 5A.1	1 550		1 550		PTCB	
13		XD CN MỎ	01/07	991-B/06	08/07	BN 1835	CỤC XÔ 1C	1 100		1 100		TD	
14		KDT BẮC THÁI	16/06	1005/06	30/06	BN 2308	CÁM 1	1 530		1 530		TD	
15		XD CN MỎ	17/06	1010/06	30/06	BN 2112	Cám 4b.1	1 200		1 200		TD	
16		KDT BẮC THÁI	29/07	1028/06	31/07	HD 2099	CÁM 1	1 980		1 980		TD	GIA HẠN L1
17		KDT BẮC THÁI	29/07	1029/06	31/07	BN 1869	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
18		KDT BẮC THÁI	29/07	1030/06	31/07	BN 2508	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
19		ĐẠM NINH BÌNH	26/06	1033/06		NB 6339	CÁM 4A.1	4 000		4 000			
20		KDT HÀ BẮC	30/06	1047/06		BN 2168	CÁM 5A.1	1 000		1 000		PTCB	
21		KDT HÀ BẮC	31/07	1049/06		BN 0937	CÁM 5A.1	1 170		1 170		PTCB	GIA HẠN L1
22		ĐT TMDV VINACOMIN	08/07	1071/07	23/07	BN 1879	CỤC XÔ 1C	1 050		1 050		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 05 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
23		THAN SÔNG HỒNG	11/07	1077/07	26/07	BN 1858	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
24		THẮNG LỢI 6668	18/07	1092/07		THẮNG LỢI 6668	CÁM 6A.14	5 000		5 000			
25		ĐẠM NINH BÌNH	27/07	1118/07		NB 8657	CÁM 4A.1	4 728		4 728			
26		KDT BẮC THÁI	30/07	1128/07		BN 1111	CÁM 1	1 986		1 986		TD	
27		KDT BẮC THÁI	30/07	1129/07		BN 2033	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	
28		KDT BẮC THÁI	30/07	1130/07		BN 2276	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	
29		KDT BẮC THÁI	31/07	1134/07		BN 1368	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
30		KDT MIỀN BẮC	01/08	1137/07	16/08	BN 2269	CÁM 1	1 020		1 020		TD	GIA HẠN L1
31		KDT MIỀN BẮC	01/08	1138/07	16/08	BN 2699	CÁM 1	1 900		1 900		TD	GIA HẠN L1
32		DVVT QUẢNG NINH	01/08	1139/08	16/08	BN 0766	CỤC XỎ 1C	1 200		1 200		TD	
33		DVVT QUẢNG NINH	01/08	1140/08	16/08	BN 2635	CỤC XỎ 1C	900		900		TD	
34		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1141/08	16/08	BN 0988	CỤC XỎ 1C	1 030		1 030		TD	
35		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1142/08	16/08	BN 1348	CỤC XỎ 1C	993		993		TD	
37		CP HÀNG HẢI VN	02/08	1445/08	15/08	BN 2006	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
38		SÔNG HỒNG	03/08	1146/08		BN 1809	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
43		KDT BẮC THÁI	04/08	1153/08		BN 1879	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						<u>124 400</u>	<u>44 661</u>	<u>101 541</u>			
		<u>Tàu đang làm hàng</u>						<u>66 950</u>	<u>44 661</u>	<u>44 091</u>			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	23/07	1102/07		HẢI NAM 88	CÁM 6A.10	23 150	22 859	291	ĐỎ		KDT CP:4.889,89 - CLM:11.027,9 - KVCP:6.896,23
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	27/05	1119/07		SUN GOLD	CÁM 6A.1	43 800	21 802	43 800	ĐỎ		KVCP:11.800 - TTHG:32.000
		<u>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</u>						<u>57 450</u>		<u>57 450</u>			
1		THAN MIỀN NAM	15/07	1087/07		VIỆT THUẬN 095-01	CÁM 5A.1	4 500		4 500			
								4 100		4 100			
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	27/07	1115/07		VIỆT THUẬN 235-01	CÁM 5A.10	22 850		22 850			
3		ĐIỆN DUYÊN HẢI	04/08	1151/08		VIỆT THUẬN 30-06	CÁM 5B.14	26 000		26 000			KDT CP:11.000 - TTHG:15.000
		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						<u>53 742</u>	<u>4 168</u>	<u>49 574</u>			
		<u>Tàu đã làm hàng</u>						<u>5 000</u>	<u>4 168</u>	<u>832</u>			
1		COALIMEX	03/8	1 149	18/8	PHÚC AN 26	CÁM 7B	3 100	3 121	- 21	04/8	PT CB	
2		XD CN MỎ	04/8	143	18/8	QN 9379	CÁM 7C	1 900	1 047	853	ĐỎ	TD	
		<u>Tàu đã làm lệnh</u>						<u>48 742</u>		<u>48 742</u>			
1		HẢI PHÒNG	26/7	443	31/7	BN - 1856	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
3		CP VT&KD THAN	16/7	607	31/7	BN - 1816	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 05 THÁNG 08 NĂM 2025

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
5	CP DVVT QNINH	18/7	654	31/7	BN - 0979	CUC 1B	1 100		1 100		TD	
7	CP ĐTTM&DV	24/7	823	31/7	NB - 6487	CÁM 8A	1 030		1 030		TD	
9	ĐIỆN PHẢ LẠI	25/7	857	31/7	TĐ 88-3	CÁM 5B.14	2 368		2 368			
11	CP HÀNG HẢI VN	25/7	866	31/7	BN - 2633	CÁM 8A	1 837		1 837		TD	
13	SÔNG HỒNG	25/7	970/6	31/7	BN - 0766	CUC 1A	1 030		1 030		TD	
15	HẢ NỘI	25/7	883	31/7	BN - 1808	CUC 1A	1 000		1 000		TD	
17	SÔNG HỒNG	26/7	741/6	31/7	BN - 1746	CUC 1B	1 000		1 000		TD	
19	CP DVVT QNINH	26/7	917	31/7	HD - 2558	CÁM 8A	1 200		1 200		TD	
21	CP HÀNG HẢI VN	28/7	996	31/7	BN - 2189	CÁM 8A	950		950		TD	
23	CP VT THUỶ	29/7	1 068	31/7	BN - 2123	CUC 1B	1 000		1 000		TD	
25	COALIMEX	30/7	1 094	31/7	BN - 1829	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	
27	SÔNG HỒNG	30/7	1 097	31/7	BN - 1626	CÁM 8A	917		917		TD	
29	COALIMEX	30/7	1 098	31/7	BN - 1296	CUC 1A	1 000		1 000		TD	
31	COALIMEX	30/7	1 099	31/7	BN - 2388	CUC 1C	1 000		1 000		TD	
33	CP DVVT QNINH	30/7	1 122	31/7	BN - 2368	CÁM 8A	1 690		1 690		TD	
35	CẦU ĐUÔNG	30/7	1 123	31/7	BN - 0719	CUC 1B	1 000		1 000		TD	
37	CP SXTM THAN UÔNG BÍ	31/7	1 145	31/7	HD - 2266	CÁM 8A	1 979		1 979		TD	
39	CẦU ĐUÔNG	31/7	1 147	31/7	HD 8388	CÁM 8A	2 000		2 000		TD	
41	XD CN MỎ	31/7	705/6	31/7	BN - 2395	CUC 1B	1 300		1 300		TD	
43	CP DVVT QNINH	31/7	1 153	31/7	BN - 2286	CÁM 8A	2 500		2 500		TD	
45	CP VT&KD THAN	31/7	1 154	31/7	BN - 1798	CÁM 8A	1 300		1 300		TD	
47	CẦU ĐUÔNG	31/7	1 155	31/7	BN 1468	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	
49	COALIMEX	31/7	1 162	31/7	BN - 0679	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	
51	CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI ĐƯƠNG	31/7	1 163	31/7	VP - 2558	CÁM 8A	1 921		1 921		TD	
53	HẢ BẮC	31/7	1 165	31/7	BN - 2089	CÁM 5B.1	1 940		1 940		PT CB	
55	HẢ BẮC	31/7	1 166	31/7	BN 1991	CÁM 5B.1	1 650		1 650		PT CB	
57	CP ĐTTM&DV	31/7	220/6	31/7	BN - 0988	CUC 1B	1 050		1 050		TD	
59	HẢ NAM NINH	31/7	567/6	31/7	BN - 2225	CUC 1B	1 000		1 000		TD	
61	CP HÀNG HẢI VN	31/7	1257/6	31/7	BN - 2635	CUC 1B	900		900		TD	
63	CP HÀNG HẢI VN	31/7	1258B/6	31/7	BN - 1548	CUC 1B	900		900		TD	
65	NINH BÌNH	31/7	1 176	31/7	BN - 0836	CUC 1B	1 000		1 000		TD	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 05 THÁNG 08 NĂM 2025

[illegible]

